

1

Mấy chục năm sống ở Thủ Đô, khi mô nhớ về làng tui cũng rưng rưng.

Làng Phan Long không còn nữa, nó đã mất khi Thị trấn Ba Đồn được lập, năm 1958. Nay Thị trấn Ba Đồn cũ chỉ là một phường của Thị xã Ba Đồn mới. Thời gian cay nghiệt quá.

“Cái bay không đợi cái trôi
Từ tôi thuở trước sang tôi thuở này.”⁽¹⁾

Người làng mình vẫn gọi tui là Lê. Thực ra tên tui là Lê, Mai Thị Lê, năm nay chín mốt tuổi. Người làng lúa tui ngày đó hết thầy đã về trời, lúa sau ít ai biết tui. Cũng nhờ Nguyễn Tiến Nhẫn, anh Lập mới tìm đến tui, đúng không?

(1) Mượn câu thơ của Xuân Diệu, bài *Đi thuyền*: “Cái bay không đợi cái trôi/ Từ tôi phút trước sang tôi phút này”. (Chú thích trong sách của Tác giả, các chú thích khác cũng ghi rõ).

– Dạ thím.

Anh Nhẫn con ông Bộ Dư, Nguyễn Dư. Người lo lễ bộ, tiệc tùng đình đám trong làng gọi là ông bộ, ghép tên là Bộ Dư. Kiên gọi tên cúng cơm vẫn gọi ông Bộ, mẹ Bộ.

Làng mình xưa bề dọc Nam Bắc từ bờ bắc sông Gianh đến Bầu Bàng, bề ngang Tây Đông từ cầu Kênh Kìa đến cầu Vịnh Tét. Làng có hai nửa, nửa thị nửa thôn. Nửa thị phía ngoài sát sông Gianh là phủ ly Phủ Quảng Trạch⁽¹⁾ và chợ Ba Đồn, chung lại gọi là Phố Chợ. Nửa thôn phía trong sát ba lòi cát: lòi Đá Lã, lòi Giữa và lòi Dài, dân bao đời vẫn làm ruộng.

Sông Gianh ai cũng biết, nay vẫn là sông Gianh. Lòi Giữa xưa là rừng trâm bầu cổ thâm u từ Xóm Cau tới Bầu Bàng, nay chỉ còn những cồn cát trắng.

Những năm bốn mươi thế kỉ trước, chợ Ba Đồn là chợ sầm uất nhất miền Trung. Nhờ cái chợ người làng mình có khấm khá hơn các làng khác. Khắp vùng bắc sông Gianh duy nhất làng mình có Phố Chợ đó, anh Lập. Phố Chợ có hai phố nhỏ, Phố Nam của người Nam, Phố Khách của người Tàu. Phố Khách có một vài nhà người Nam ở lẫn, trong đó có nhà tui và nhà anh Nhẫn.

(1) Sau 1945 đổi thành huyện Quảng Trạch, nay thuộc Thị xã Ba Đồn tỉnh Quảng Bình.

Phố Khách gọi là xóm Cây Bàng vì trước nhà ông Vĩnh Tường có cây bàng rất lớn. Chỉ có con nít gọi thôi, người lớn vẫn gọi là Phố Khách. Nhà tui chung hàng rào với nhà anh Nhẫn. Từ buồng ngủ của tui nhìn sang nhà anh Nhẫn rõ mồn một. Anh Nhẫn ở nhà hay đi vắng tui đều biết cả.

*

Em không biết sắp xếp: “Cuộc trò chuyện trăm năm” này thế nào cả. Một chồng giấy cao em viết mở đầu. Mất một ngày viết mở đầu, lại một ngày khác. Hơn năm rồi em vẫn chưa sang được trang thứ hai. Dầu vậy chưa khi nào em chịu từ bỏ, vì anh luôn ngồi trước mặt em, âu yếm chăm chú nghe em kể.

“Cuộc trò chuyện trăm năm” không viết ra để mà in, em viết chỉ để cho anh đọc, cứ xong một trang em lại đặt bàn thờ: “Gửi anh”. Anh cất đi nha, mai mốt em lên thiên đường hai đứa mình đọc chung.

Thôi em nhớ gì kể nấy nha anh. Chuyện gì cũng kể. Những gì anh đã trải qua, đã sống và chiến đấu. Những chuyện làng mình – chợ Ba Đồn, sông Gianh và Lò Cát. Chuyện của anh, của em, của chúng mình, của ba mẹ, của người làng và bạn bè. Kể hết vì sợ mai mốt bà già tuổi chín mươi sẽ quên. Em sợ quên vì tuổi già, còn anh thì không mô. Mãi mãi anh mười chín tuổi.

*

Anh tuổi con rấn Kỉ Tị 1929, cùng tuổi anh Tín anh trai em. Em thua bốn tuổi. Em yêu anh từ lúc mới sinh ra, Chúa đã giao em cho anh ngay khi em chưa lọt lòng.

Thế giới của em là cửa sổ buồng ngủ của em nhìn sang nhà anh. Em thuộc hết những gì nhìn được, nghe thấy nơi đây. Bắt đầu là tiếng gà gáy canh ba kéo thành vệt dài từ cầu Kênh Kị xuống cầu Vịnh Tét. Khi ông Bộ ba anh ho một tràng dài chừng vài phút là ba giờ sáng. Mẹ Bộ ngáp là năm giờ sáng. Mẹ ngáp hay lắm, bắt đầu “Ôi... ôi...” kéo dài cả chục tiếng “ôi” từ to đến nhỏ và kết thúc bằng hai tiếng “Mạ ôi!” Sáu giờ mẹ ra quét sân. Ông Bộ cầm cái ca ra đứng trước hiên nhà súc miệng, nhỏ cái toẹt giữa sân. Bảy giờ anh đeo xách đi học. Khi mô cũng rứa, anh bước ra sân hơi cúi xuống, vẩy vẩy hai ngón tay phía cửa sổ buồng ngủ của em. Không thấy em nhưng anh biết em đang nhìn ra.

Anh đi học rồi nhà anh cũng không còn ai. Mẹ Bộ ra đình chợ hàng xén. Ông Bộ ra Chợ Bò, ông là một lái bò sành sỏi, chuyên bán bò cho khách.

Chợ Bò làng mình to nhất miền Trung, có khi to nhất nước cũng nên, mỗi phiên chợ năm trăm con, phiên đông nhất một ngàn con. Ai chưa từng ra Chợ Bò chắc không phải người làng mình.

Em biết *cáp*⁽¹⁾ là gì và người ta *cáp* ra sao cũng nhờ hay chạy theo ông Bộ ra Chợ Bò.

Để em kể luôn, không lại quên.

Giữa Chợ Bò người bán kẻ mua chỉ đứng xem không phải làm gì, mặc cho lái bò tranh nhau *cáp*. Một vở kịch hấp dẫn, gay cấn từ đầu tới cuối. Cả lái bán lẫn lái mua biết thừa con bò này đúng giá bao nhiêu nhưng họ vẫn hăng hái *cáp* để chủ của họ – kẻ bán bò và người mua bò – thấy con bò mình mua không đắt, bán không rẻ.

Ngày thường ở nhà hiền lành ít nói, khi ra Chợ Bò, giống mọi lái bò, ông Bộ như nhẩy ra sân khấu hát bội với vai tuồng hung tợn, trương gân búng má, mồm nồm miệng cười. Mọi lái bò ai nấy mặt đỏ phừng phừng như sắp lao vào đánh nhau, ông Bộ cũng rứa.

Lái mua vỗ mông bò một phát, đập cái dây thừng vào tay lái bán là ông Bộ, mắt trợn miệng quát:

– Năm trăm ba, chắc giá rồi đó!

Ông Bộ lái bán lập tức đập vào mông bò, đập cái dây thừng vào tay lái mua, cũng mắt trợn miệng quát:

– Ờ he... Sáu trăm, một xu cũng không bớt!

Lái mua làm như điên lảm, lại đập mông bò, đập dây thừng vào tay ông Bộ, quát to hơn:



(1) Một lối ngã giá của riêng việc mua bán bò ở Chợ Bò Ba Đồn.

- Oa chà... Mua bán chi như ẻ rứa bay, năm trăm tư!

Ông Bộ làm như uất lắm, đập móng bò, đập dây thừng vào lái mua, quát to không kém:

- Ua châu châu... Bò người ta ri mà giá đó à bay, năm trăm tám, mua thì mua không mua thì thôi!

Cứ thế, lái bán dần tụt giá, lái mua dần tăng giá cho đến giá chuẩn, bốn tay đập vào nhau “bốp” một cái, hai mặt đối nhau, đồng thanh quát một tiếng:

- Nhất giá!

Người bán nhận tiền, người mua dắt bò. Ông Bộ và các lái bò nhận tiền thù lao, kéo nhau ra hàng thịt chó đánh chén, ôm vai hót cổ nói cười hỉ hả như chẳng hề có chuyện buôn bán vừa qua.

*

Ông Bộ đi rồi, nhà anh vắng hoe. Em vẫn không rời cửa sổ. Em ngồi chờ những con bướm vàng. Bướm rất nhiều ở đê làng nhưng toàn bướm trắng. Đi từ đầu đê đến cuối đê là Bến Ván, bướm trắng túa ra hai bên, đi tới đâu bướm túa ra tới đó như những mảnh giấy trắng chao liệng giữa cỏ xanh. Chỉ có hàng rào chung hai nhà là có bướm vàng, toàn bướm vàng, không một con bướm trắng nào lọt vào.

Nắng lấp ló từ mái bếp nhà anh, bướm vàng bắt đầu xuất hiện, một vài con bay chập chờn trước cửa sổ như có như không. Nắng lên cao dần, tỏa nắng rọi về cửa sổ nhà em, lúc đầu đôi sợi, sau thành vạt nắng. Bướm đông dần lên thành đàn khi nào không biết. Đấy là lúc em thích nhất.

Vũ điệu ban mai của nắng. Những mảnh nắng chao liệng, đập cánh thông dong, khi lên thật cao khi xuống thật thấp, khi tỏa ra khi co lại. Nắng và bướm lẫn lộn trước mắt em, cả nắng và bướm đều lấp lánh óng ánh, đều chuyển động và đứng yên. Nhiều khi em nhận không ra. Dần dà nắng nằm trên cỏ, bướm đậu lên hàng rào. Đàn bướm vàng đậu hàng giờ liền, có khi cả ngày.

Chuyện này chưa bao giờ em kể cho anh. Còn nhỏ anh toàn kể em nghe, lớn lên em vẫn hay kể, kể nhiều lắm nhưng toàn những chuyện đầu đầu, không liên quan đến đàn bướm vàng mà em rất thích nơi hàng rào hai nhà chúng mình.

*

Kí ức em bắt đầu từ năm hai tuổi. Có lẽ sớm hơn, khi em mới nói được một, hai tiếng. Anh Tín vẫn hay công em sang nhà anh chơi, nhiều đến nỗi còn bé tí em đã thông thuộc nhà anh như nhà em.

Một lần, hai anh cho em đứng trên giường trông ra cửa sổ.

– Sông đó em tè!

Từ cửa sổ nhìn ra, em thấy một vùng sông nước mênh mang, ngút tầm mắt.

– Á a a!...

Em reo to. Ngạc nhiên thú vị đầu tiên của đời em.

Từ đó, ngày mô em cũng bám lấy cánh cửa thần kì là cửa sổ nhà anh, ngó ra sông. Hai tuổi nào có biết “sông” là chi, chỉ thấy trước mắt mình là mênh mang. Sáng mênh mang man mát, mênh mang yên tĩnh. Trưa chiều mênh mang như rỗng ra, như bay lên. Hoàng hôn mênh mang sẫm màu, bé dần cho đến khi mất hẳn.

Anh Tín và anh thay nhau công em ra đê làng. Từ cánh cửa thần kì nhà anh, em đến với mênh mang. Em đã thấy rạm bè⁽¹⁾ mùa nước bạc kết nối với nhau thành “xóm”, “xóm” này vài ba trăm con, gặp “xóm” khác vài ba trăm con. Những chiếc bè nhỏ kết nối với nhau thành chiếc bè lớn vài ngàn con, có khi vài vạn con.

Một mùa lũ, cả làng ngạc nhiên thấy một bè rạm bè to lớn, đến vài chục mét vuông dập dềnh trôi trên sông. Đó là chiếc bè vĩ đại của rạm bè duy nhất em thấy trong đời.

(1) Loài cua đồng nước lợ, sống ở bãi sông nước lợ. Ngày thường chúng vẫn đào hang trong hốc đá ở trên bờ, sống lẻ loi từng cặp một. Đến mùa nước lũ chúng kết nối với nhau thành bè.

Mùa lũ làng mình gọi là mùa nước bạc, khổ cực nhiều, bù lại tôm cá nhiều lắm.

*“Trời làm một trận mênh mông
Cá đầy bãi tôm đầy đồng, sướng chưa!”*

Em biết nhiều câu ca từ khi chưa đến trường cũng nhờ anh. Những câu ca không có trong sách giáo khoa, không có ở bất kì một sách nào. Anh nói đó là ca dao làng mình, chỉ làng mình có thôi.

Em đã thấy những gì có trong những câu ca ấy.

Em đã thấy cá ngạnh mùa nước bạc khi hai anh đưa em ra cầu Phôốc. Vài chục các anh lớn nhỏ chen nhau đứng ngồi câu cá trên cầu. Cá ngạnh nối đuôi nhau bơi đen con hói từ sông chảy qua cầu. Một cuộc diễu binh hùng vĩ của cá ngạnh em không gặp lần thứ hai.

Em đã thấy vòi rồng trên sông Gianh. Năm nào em không nhớ. Gió quật rú rít suốt đêm. Sáng ra thấy nước tràn làng xóm hai bờ, suýt ngập lụt cả con đê. Chẳng ngờ con đê làng cao lớn vững chãi là thế, trước lũ lụt mới yếu đuối làm sao. Khoảng chín giờ sáng, dòng sông đầy mưa bỗng xuất hiện vòi rồng từ cửa sông đi vào. Nó giống như cái phễu cao với cái vòi hơn ba chục mét, càng xuống thấp càng bé lại.

Cả làng ồ lên một tiếng và im bật, ai nấy nín thở hồi hộp theo dõi đường đi của vòi rồng. Không biết khi sông uốn khúc vòi rồng có uốn theo không,